

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4235 /UBND-KTTH

Kon Tum, ngày 25 tháng 11 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Nghị
định số 114/2024/NĐ-CP
ngày 15/9/2024 của Chính phủ

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 11315/BTC-QLCS ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc triển khai Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 4461/STC-QLGCS ngày 31 tháng 10 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Các đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý, phụ trách tập trung thực hiện tốt các nội dung, cụ thể như sau:

a) Nghiên cứu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung của Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ, Công văn số 11315/BTC-QLCS ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc triển khai Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ (có gửi kèm theo) và các văn bản hướng dẫn liên quan. Trong đó lưu ý, trong thời gian chờ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công theo quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ, thẩm quyền quyết định được thực hiện theo phân cấp đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành đúng theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ (Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018⁽¹⁾ và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023⁽²⁾ của Hội đồng nhân dân tỉnh).

b) Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị có hoạt động khai thác tài sản công theo quy định tại khoản 7⁽³⁾, khoản 37⁽⁴⁾ Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ trước ngày 30 tháng 10 năm 2024 mà không có Đề án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện rà soát, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền (thông qua Sở Tài chính) xem xét, quyết định việc khai thác tài sản bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP trong thời hạn **01 năm**,

(1) Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

(2) Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

(3) Khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước.

(4) Khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập.

kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2024. Hết thời hạn nêu trên mà cơ quan, tổ chức, đơn vị không được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thì phải chấm dứt việc khai thác tài sản công.

c) Về mua sắm tập trung: Căn cứ danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia được Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư số 69/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2024; danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh (*sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục mua sắm tài sản tập trung cấp tỉnh*) và quy định về thời hạn tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh để rà soát, đề xuất nhu cầu mua sắm tài sản tập trung (*trừ thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm*) báo cáo cơ quan quản lý cấp trên gửi Sở Tài chính/Đơn vị mua sắm tập trung cấp tỉnh tổng hợp, tham mưu tổ chức thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 74 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (*được sửa đổi bởi khoản 51 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP*). Trong đó, lưu ý việc mua sắm tập trung được áp dụng khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Đấu thầu năm 2023. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong việc xác định điều kiện để áp dụng mua sắm tập trung thì có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn xử lý theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao hoặc báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ.

d) Tại điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ đã bãi bỏ khoản 5 Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ; do đó, yêu cầu:

- Các đơn vị, địa phương thực hiện việc lập, trình phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng, bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công; cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp chịu trách nhiệm rà soát, bảo đảm phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.

- Sở Tài chính căn cứ quy định nêu trên và tình hình thực tế của tỉnh, trường hợp không cần thiết phải giao Sở Tài chính có ý kiến bằng văn bản về tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trước khi cấp thẩm quyền phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh các nội dung có liên quan tại Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁵⁾ trước khi triển khai thực hiện để đảm bảo theo đúng quy định.

e) Nghiên cứu, thực hiện các quy định về xử lý chuyển tiếp theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP về: (i) việc sử dụng tài sản công vào mục

⁽⁵⁾ Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và thẩm định dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo Đề án đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; (ii) phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án đối với các dự án đang triển khai theo quy định tại Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ⁽⁶⁾; (iii) việc sử dụng hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước bằng giấy do Bộ Tài chính đã phát hành khi bán tài sản công; (iv) thực hiện hạch toán, quản lý, sử dụng tài sản, quyết định giao tài sản theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công, gồm: mua sắm tài sản công⁽⁷⁾, mua sắm vật tiêu hao⁽⁸⁾; thuê tài sản⁽⁹⁾; khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị⁽¹⁰⁾; thu hồi⁽¹¹⁾, điều chuyển⁽¹²⁾, bán⁽¹³⁾, thanh lý⁽¹⁴⁾, tiêu hủy⁽¹⁵⁾, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại⁽¹⁶⁾ đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; thẩm quyền quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị⁽¹⁷⁾; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước⁽¹⁸⁾.

b) Về mua sắm tập trung:

- Tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản tập trung cấp quốc gia của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, tham mưu tổ chức thực hiện mua sắm tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia được Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư số 69/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo đúng thời gian quy định.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh và quy định thời hạn tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung cấp tỉnh (*trừ thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm*) hoàn thành trong năm 2024, đề cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký nhu cầu mua sắm tài sản, gửi cơ quan quản lý cấp trên (*đầu mối đăng ký mua sắm tập trung*), đầu mối đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp, gửi nhu cầu mua sắm tài sản tới đơn vị

⁽⁶⁾ Về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thì việc xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án được thực hiện theo từng dự án thành phần

⁽⁷⁾ Theo quy định tại khoản 2, khoản 30 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁽⁸⁾ Theo quy định tại khoản 3, khoản 31 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁽⁹⁾ Theo quy định tại khoản 4, khoản 32 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁽¹⁰⁾ Theo quy định tại khoản 7, khoản 37 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁽¹¹⁾ Theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁽¹²⁾ Theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁽¹³⁾ Theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁽¹⁴⁾ Theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁽¹⁵⁾ Theo quy định tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁽¹⁶⁾ Theo quy định tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁽¹⁷⁾ Theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁽¹⁸⁾ Theo quy định tại khoản 56 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

mua sắm tập trung của tỉnh⁽¹⁹⁾, làm cơ sở tổ chức thực hiện việc mua sắm tập trung đối với tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung từ năm 2025.

+ Tham mưu giao nhiệm vụ cho đơn vị thuộc tỉnh làm Đơn vị mua sắm tập trung⁽²⁰⁾ để thực hiện mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh theo quy định.

+ Ban hành văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý⁽²¹⁾.

c) Nghiên cứu quy định chuyển tiếp tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP, rà soát các trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bán đấu giá để thực hiện lập phương án đấu giá trụ sở làm việc và tổ chức xác định giá khởi điểm, tổ chức đấu giá tài sản và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP).

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao, hướng dẫn hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các đơn vị liên quan đến việc xác định điều kiện để áp dụng mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo để các đơn vị biết, thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.PHD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm

⁽¹⁹⁾ Theo quy định tại khoản 51 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁽²⁰⁾ Theo quy định tại khoản 50 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

⁽²¹⁾ Theo quy định tại khoản 49 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.